

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày: 09/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hằng**

Bà **Ngô Thị Luân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Duy Hoàng Thao** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Xuân P** – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1973; Tại: Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; HKTT và cư trú: Thôn Thạch Hà, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; Có vợ là Phan Thị Á, sinh năm 1973 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 45/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ;

Bị cáo Nguyễn Xuân P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

- Họ và tên: **Trần Văn Q** – Tên gọi khác: không; Sinh năm 1992; Tại: Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; HKTT và nơi cư trú: Thôn Đan Phượng 1, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn S , sinh năm 1972 và bà Cao Thị B , sinh năm 1973; Có vợ là Nguyễn Thị D (Đã ly hôn) và 01 con chung sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Trần Văn Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01/2021, Trần Văn Q , sinh năm 1992, HKTT: Thôn Đan Phượng 1, xã Tân Hà, Lâm Hà, Lâm Đồng mua trên mạng Facebook 15 hộp pháo hoa và 500 viên pháo bi mục đích để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán 2021 với giá 5.000.000đồng, số pháo này được vận chuyển thông qua nhà xe vận tải và giao hẹn địa điểm nhận hàng ở ngã ba xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Q trả tiền cho phụ xe (Q không nhớ tên nhà xe cũng như người giao hàng).

Sau khi nhận được số pháo trên Q đón taxi chở về nhà của Nguyễn Xuân P , sinh năm 1973, HKTT: Thôn Thạch Hà, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để gửi tại đây. P thấy Q mang theo một bao tải đến thì P mở ra xem thấy bên trong có 16 hộp hình lập phương và 05 túi nylon chứa nhiều viên hình cầu, P biết đó là pháo hoa và pháo bi thì P cùng với Q mang toàn bộ số pháo trên cất giấu trong tủ ở nhà kho của gia đình, khi gửi Q có nói nếu có ai mua thì nhờ P đi giao giúp, P đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, Q nhận được cuộc gọi của một người không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua 02 hộp pháo, Q đồng ý bán cho người này với giá 950.000đồng/hộp và hẹn địa điểm giao, nhận pháo tại đoạn đường gần nhà văn hóa thôn Thạch Hà, xã Liên Hà, huyện Lâm Hà. Sau khi thống nhất việc mua bán, Q gọi điện thoại cho P nói mang 02 hộp pháo đến địa

điểm trên giao và nhận tiền về giúp Q, P đồng ý và lấy 02 hộp pháo bỏ vào túi nylon xách đi bộ đến địa điểm hẹn để giao cho người mua, trên đường đi thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang P đang vận chuyển 02 hộp pháo. Qua làm việc P thừa nhận hành vi của mình, đồng thời giao nộp 14 hộp pháo và 500 viên pháo hình cầu có dây dẫn từ trong ra. Cùng ngày Q đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo tại nhà kho của P.

Tang vật thu giữ: 16 khối hình hộp lập phương có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài và ghi số 25 bên ngoài bề mặt của hộp, bên trong có các ống giấy hình trụ và 05 (Năm) bịch nilon trong suốt bên trong có chứa nhiều viên dạng hình cầu nhiều màu sắc có dây dẫn từ bên trong ra được niêm P; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương; 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Sam Sung A7 màu xanh.

Tại kết luận giám định số 32/GĐ-PC09 ngày 24/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: 400 (Bốn trăm) viên giấy hình trụ tròn đường kính 2,3cm cao 12cm chứa trong 16 (Mười sáu) khối lập phương cạnh 12cm là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ*) có khối lượng là 14,5kg; 500 (Năm trăm) viên nhựa hình khối cầu đường kính 2,7cm có sợi dây màu xanh dài 02cm dẫn bên trong thân ra là pháo nổ có khối lượng là 2,2kg.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố Nguyễn Xuân P và Trần Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về bản cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà là: 01 hộp giấy kích thước 30cm x 45 cm x 48 cm được niêm P có chữ ký và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đựng pháo nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương thu giữ của bị cáo P và 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Sam Sung A7 màu xanh thu giữ của bị cáo Q thì 02 điện thoại này các bị cáo liên lạc để mua pháo và mang pháo đi bán nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 07/01/2021, bị cáo Nguyễn Xuân P và bị cáo Trần Văn Q có hành vi cất giấu 16 khối hình hộp lập phương bên trong có 400 viên giấy hình trụ tròn và 500 viên nhựa hình khối cầu có dây dẫn bên trong ra, tất cả được giám định là pháo nổ (*có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ*), tổng khối lượng là 16,7kg (Mười sáu phẩy bảy kilôgam).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng, biên bản bắt

người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, bị cáo P và bị cáo Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã có hành vi cố ý cất giữ trái phép pháo nổ trong nhà, xâm phạm chính sách của Nhà nước về quản lý, sử dụng pháo, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân P và Trần Văn Q đã phạm vào tội: *Tàng trữ hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, pháo nổ chứa nhiều chất độc hóa học và có sức công phá rất lớn. Pháo nổ không chỉ tỏa nhiệt gây bỏng mà còn sinh ra khí độc, ảnh hưởng trực tiếp đến hệ hô hấp. Việc sử dụng Pháo tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn, khi nổ rất dễ gây ra thương tích cho người khác, thậm chí cướp đi sinh mạng của người sử dụng. Việc sản xuất, vận chuyển và sử dụng pháo nổ để lại không ít hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại về người và tài sản. Do đó, Nhà nước ta đã có quy định cụ thể về quản lý, sử dụng pháo. Lẽ ra các bị cáo phải ý thức được tác hại của pháo gây ra đối với xã hội nhưng ngược lại bị cáo coi thường tính mạng, sức khỏe của bản thân mình và của những người xung quanh, các bị cáo vẫn lén lút mua pháo về cất giấu để sử dụng và còn có ý định bán pháo cho người khác. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án này, việc tàng trữ số pháo trên bị cáo Q và bị cáo P không bàn bạc với nhau từ trước nên là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Q là người chủ động mua pháo và mang Pháo đến nhà bị cáo P để gửi giữ và nếu có ai hỏi mua thì Q sẽ bán nên Q phải chịu trách nhiệm hình sự chính. Còn bị cáo P khi biết Q mang pháo đến gửi thì P đồng ý cho Q gửi và khi Q gọi nhờ P mang đi giao hàng hộ thì P cũng đồng ý mang đi giao hàng giúp Q nên P cũng có vai trò tích cực. Vì vậy, P và Q phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân bị cáo Q là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi biết P bị bắt thì Q đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự và bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị Q số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt dưới sự quản lý giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình.

Xét nhân thân của bị cáo P , hiện nay không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P có nhân thân vào ngày 09/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và đến nay bị cáo cũng đã được xóa án tích. Lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn, hối cải và để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa sai, lao động phụ giúp gia đình, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt dưới sự quản lý giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình.

Xét thấy bị cáo Q có vai trò chính trong vụ án này nhưng bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo P . Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án bằng nhau là phù hợp.

[3] Đối với hành vi bán 02 hộp pháo của bị cáo P và bị cáo Q cho một người không rõ nhân thân lai lịch thì không đủ khối lượng để xử lý hình sự về hành vi mua bán hàng cấm. Đối với người mua pháo qua số điện thoại của bị cáo Q hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Lâm Hà tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải Q .

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính ra, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Q và bị cáo P không có thu nhập ổn định và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà là: 01 hộp giấy kích thước 30cm x 45 cm x 48 cm được niêm P có chữ ký và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đựng pháo nhà nước cấm lưu hành tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Sam Sung A7 màu xanh thu giữ của bị cáo Q thì quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q khai đã dùng điện thoại này để liên lạc mua pháo trên mạng Facebook và liên lạc để nhận pháo cũng như liên lạc để bán pháo. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương thu giữ của bị cáo P thì quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận đã dùng điện thoại này để liên lạc với Q khi đi giao Pháo. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Xuân P phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/7/2021).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân P 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/7/2021).

Giao bị cáo Trần Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục và giao bị cáo Nguyễn Xuân P cho Ủy ban nhân dân xã Liên Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy kích thước 30cm x 45 cm x 48 cm được niêm P có chữ ký và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Sam Sung A7 màu xanh, đã qua sử dụng.

(Tất cả tang vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Xuân P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/7/2021), các bị cáo có quyền kháng cáo. để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang